

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
GẠO DTQG THUỘC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH XUẤT NĂM 2026 (LẦN 2)

Kính gửi: Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất.

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-DTKV.XIV ngày 29/9/2026 của Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán đấu giá gạo dự trữ quốc gia thuộc chỉ tiêu kế hoạch xuất năm 2026 (lần 2);

Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIV thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gạo DTQG thuộc chỉ tiêu kế hoạch xuất năm 2026 (lần 2) như sau:

1. Thông tin về tài sản bán đấu giá:

- **Tên tài sản bán đấu giá:** Gạo DTQG loại 15% tấm, nhập kho năm 2025 (đợt 1).

- **Số lượng :** 504.215 kg, được chia thành 02 đơn vị tài sản (bán riêng từng đơn vị tài sản).

- **Chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng :** Gạo hạt dài, loại 15% tấm, được xay sát từ thóc thu hoạch vụ Đông Xuân năm 2025, có xuất xứ trong nước (tại khu vực Nam Bộ), nhập kho DTQG năm 2025 (đợt 1); Gạo bảo quản từ tháng 5/2025 đến nay; đảm bảo chất lượng gạo xuất kho theo Thông tư số 78/2019/TT-BTC ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với gạo dự trữ quốc gia.

- **Địa điểm để hàng:** Kho Trâm Vàng, Điểm kho ĐK16.KV14 (Địa chỉ: Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh), với số lượng : 504.215 kg.

2. Giá khởi điểm (theo Quyết định số 414/QĐ-CDT ngày 24/9/2026 của Cục Dự trữ Nhà nước) : 504.215 kg x 8.900 đồng/kg = 4.487.513.500 đồng (**Bằng chữ : Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm mười ba nghìn, năm trăm đồng**).

* Thông tin chi tiết về đơn vị tài sản bán đấu giá, địa điểm để hàng, đơn giá khởi điểm và giá khởi điểm, như sau:

TT	Đơn vị tài sản đấu giá	Địa điểm để hàng	Số lượng (kg)	Đơn giá khởi điểm (đồng/kg)	Giá khởi điểm (đồng)
1	Số 01	Lô số 01 - Nhà kho K1; Lô số 05 - Nhà kho K1 (Kho Trâm Vàng, Điểm kho K16.KV14, Chi cục DTNN khu vực XIV)	267.000	8.900	2.376.300.000
2	Số 02	Lô số 02 - Nhà kho K1; Lô số 03 - Nhà kho K1 (Kho Trâm Vàng, Điểm kho K16.KV14, Chi cục DTNN khu vực XIV)	237.215	8.900	2.111.213.500
		Tổng cộng	504.215		4.487.513.500

II. Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất**, địa chỉ : Tầng 6 Toà nhà Thanh Niên, số 41, CMT8, Phường Cái Khế, TP.Cần Thơ.

2. Giá trị hợp đồng (Giá dịch vụ đấu giá và Chi phí đấu giá tài sản):

* Trường hợp đấu giá thành tất cả các đơn vị tài sản là: **12.791.450 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi đồng)**, trong đó:

- Giá dịch vụ đấu giá tài sản : 1.095.450 đồng (Bằng chữ: Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi đồng).

- Chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản: 11.696.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó :

+ Đấu trang trực tuyến VNA: 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng);

+ Thông báo công khai: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng);

+ Đăng hệ thống đấu giá trực tuyến Bộ Công An theo Nghị Quyết 66.21/2026/NQ-CP: 6.696.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Giá dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản trên là mức giá tối đa trong trường hợp đấu giá thành tất cả ĐVTS (Bao gồm cả 2% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm, Thuế VAT, chi phí niêm yết, thông báo công khai và chi phí thực tế hợp lý).

* Trường hợp đấu giá thành một hoặc một số đơn vị tài sản trên tổng số ĐVTS thì giá dịch vụ đấu giá được tính như sau:

- Giá dịch vụ đấu giá thành một hoặc một số ĐVTS = Tỷ lệ % đấu giá thành theo giá khởi điểm x Giá dịch vụ đấu giá thành tất cả ĐVTS.

- Chi phí đấu giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản:

11.696.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- + Đấu trang trực tuyến VNA: 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng);
- + Thông báo công khai: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng);
- + Đăng hệ thống đấu giá trực tuyến Bộ Công An theo Nghị Quyết 66.21/2026/NQ-CP: 6.696.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

* Trường hợp đấu giá không thành trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật đấu giá : Chỉ thu chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản, không thu giá dịch vụ đấu giá tài sản.

- Chi phí đấu giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản: 11.696.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- + Đấu trang trực tuyến VNA: 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng);
- + Thông báo công khai: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng);
- + Đăng hệ thống đấu giá trực tuyến Bộ Công An theo Nghị Quyết 66.21/2026/NQ-CP: 6.696.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

3. Nguồn vốn: Từ khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản; nếu thiếu thì được sử dụng từ nguồn vốn NSNN năm 2026.

4. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo kết quả đấu ra.

6. Thời gian thực hiện Hợp đồng: Tối đa 60 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIV trân trọng thông báo. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Hệ thống đấu giá trực tuyến (dăng tin)
- Cục DTNN (Ban CNTT, đăng tin);
- Lãnh đạo Chi cục (Qua PM QLVB);
- Phòng: TCKT;
- Lưu: VT, QLH (06b).*ll*

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Trung